

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1426/BTC-CST
V/v thuế giá trị gia tăng, thuế
xuất khẩu đối với mặt hàng xi
măng xuất khẩu

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN

ĐẾN SỐ: 6132

Ngày: 31-01-2019

Chuyển:.....

Lưu hồ sơ số:.....

HỎA-TỔC

Kính gửi:

- Công ty Xi măng Chinfon;
- Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long;
- Công ty cổ phần Xi măng Thăng Long.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của Công ty Xi măng Chinfon, Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long và Công ty cổ phần Xi măng Thăng Long đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế xuất khẩu đối với mặt hàng xi măng xuất khẩu. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về thuế GTGT:

Tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2006/QH13 quy định đối tượng không chịu thuế như sau: “*Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.*”.

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau:

“1. Khoản 11 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

11. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác.

Sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến trực tiếp từ nguyên liệu chính là tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên trừ các trường hợp sau:

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản do cơ sở kinh doanh trực tiếp khai thác và chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến mà trong quy trình chế biến đã thành sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm xuất khẩu (quy trình chế biến khép kín hoặc thành lập phân xưởng, nhà máy chế biến theo từng công đoạn) thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối

Trần Văn Khoa
21/01/19

tương áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản do cơ sở kinh doanh mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến mà trong quy trình chế biến đã thành sản phẩm khác sau đó lại tiếp tục chế biến ra sản phẩm xuất khẩu (quy trình chế biến khép kín hoặc thành lập phân xưởng, nhà máy chế biến theo từng công đoạn) thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

- Sản phẩm xuất khẩu được chế biến từ nguyên liệu chính không phải là tài nguyên, khoáng sản (tài nguyên, khoáng sản đã chế biến thành sản phẩm khác) do cơ sở kinh doanh mua về chế biến hoặc thuê cơ sở khác chế biến thành sản phẩm xuất khẩu thì sản phẩm xuất khẩu này thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng.

...

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể việc xác định tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa được chế biến thành sản phẩm khác quy định tại khoản này.”

Kể từ ngày 01/02/2018, căn cứ quy định nêu trên và theo quy trình sản xuất, chế biến xi măng thì xi măng được sản xuất từ nguyên liệu chính là Clinker. Clinker là sản phẩm được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản đã được chế biến thành sản phẩm khác (không phải là tài nguyên, khoáng sản) nên mặt hàng xi măng khi xuất khẩu không thuộc đối tượng phải xác định tỷ lệ tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên và thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Luật thuế GTGT.

2. Về thuế xuất khẩu:

- Tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan quy định thuế xuất khẩu đối với nhóm hàng tại số thứ tự (STT) 211 “Vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm (gọi chung là hàng hóa) không quy định ở trên có giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên” là 5%.

- Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 125/2017/NĐ-CP quy định: “Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, mức thuế suất thuế xuất khẩu quy định cho từng nhóm mặt hàng, mặt hàng chịu thuế xuất khẩu. Đối với các mặt hàng thuộc nhóm hàng có số thứ tự (STT) 211 tại Biểu

thuế xuất khẩu khi làm thủ tục hải quan, người khai hải quan kê khai tên hàng và mã hàng của mặt hàng đó theo mã hàng 08 chữ số tương ứng với mã hàng 08 chữ số của mặt hàng đó trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và ghi mức thuế suất thuế xuất khẩu là 5%. Các mặt hàng xuất khẩu thuộc nhóm có STT 211 là các mặt hàng đáp ứng đồng thời cả 02 điều kiện sau:

+ Điều kiện 1: Vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm (gọi chung là hàng hóa) không thuộc các nhóm có STT từ 01 đến STT 210 tại Biểu thuế xuất khẩu.

+ Điều kiện 2: Có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên. Việc xác định tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên thực hiện theo quy định tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).".

Kể từ ngày 01/02/2018, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 125/2017/NĐ-CP nêu trên và căn cứ Nghị định số 146/2017/NĐ-CP, mặt hàng xi măng được sản xuất từ nguyên liệu chính là Clinker mà Clinker là sản phẩm được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản đã được chế biến thành sản phẩm khác (không phải là tài nguyên, khoáng sản) nên mặt hàng xi măng khi xuất khẩu không thuộc đối tượng phải xác định tỷ lệ tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP nên không thuộc nhóm hàng hóa có số thứ tự 211 tại Biểu thuế xuất khẩu ban hành kèm theo Nghị định số 125/2017/NĐ-CP.

Bộ Tài chính có ý kiến đề các doanh nghiệp được biết và thực hiện theo quy định của pháp luật././*MT*

Nơi nhận: *MT*

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Cục Thuế Thành phố Hải Phòng;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh;
- Vụ PC; TCT; TCHQ;
- Lưu: VT, CST (12b).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ



Phạm Đình Thi